

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/5/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu T, sinh năm 1957.

- Bị đơn: 1/ Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1982.

2/ Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Vũ L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Thu T số tiền nợ hụi là 111.000.000đ (*Một trăm mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Vũ L chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu trả lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Dương Thị Thu T có nghĩa vụ nộp 1.387.500đ (*Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nhưng bà T có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miễn toàn bộ.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Vũ L có nghĩa vụ nộp 1.387.500đ
(Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trường Thọ